

PHỤ LỤC IV. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 TỪ NGUỒN TĂNG THU, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2025 BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU THEO DỰ ÁN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Số lượng DA	Đơn vị/Tên dự án, công trình	QĐ chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	QĐ đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	Tổng mức đầu tư			Lũy kế vốn cấp và giải ngân đến ngày 31/01/2026	NSTP BSMT cho NS phường/xã năm 2026 để thực hiện dự án
					Tổng số	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo dự án	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo nguyên tắc, tiêu chí; nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn khác của địa phương		
I	23	CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG, CẤP BÁCH							631.000
1	1	UBND phường Lê Chân			101.770	75.000	26.770	0	75.000
1.1	1	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng ngõ 170 Hai Bà Trưng và các hạng mục phụ trợ	868/QĐ-UBND, 07/4/2026	1240/QĐ-UBND, 28/5/2026	101.770	75.000	26.770		75.000
2	1	UBND phường Hồng Bàng			204.578	50.000	154.578	713	50.000
2.1	1	Dự án Khu văn hóa thể thao phường Hồng Bàng (Khu An Tri - phường Hùng Vương cũ)	1573/QĐ-UBND, 10/7/2026	2160/QĐ-UBND, 05/9/2026	204.578	50.000	154.578	713	50.000
3	1	UBND phường Dương Kinh			291.271	50.000	241.271	0	50.000
3.1	1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mạc Phúc Tư, tổ dân phố Tân Lập, phường Dương Kinh	999/QĐ-UBND, 24/8/2026	1000/QĐ-UBND, 24/8/2026	291.271	50.000	241.271		50.000
4	1	UBND xã Kiến Minh			55.000	20.000	35.000	0	20.000
4.1	1	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường trục xã Kiến Minh; hạng mục: Nền, mặt đường, thoát nước, điện chiếu sáng	299/QĐ-UBND, 02/3/2026; 1048/QĐ-UBND, 24/8/2026	1086/QĐ-UBND, 28/8/2026	55.000,00	20.000	35.000		20.000

TT	Số lượng DA	Đơn vị/Tên dự án, công trình	QĐ chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	QĐ đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	Tổng mức đầu tư			Lũy kế vốn cấp và giải ngân đến ngày 31/01/2026	NSTP BSMT cho NS phường/xã năm 2026 để thực hiện dự án
					Tổng số	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo dự án	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo nguyên tắc, tiêu chí; nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn khác của địa phương		
5	1	UBND Đặc khu Cát Hải			54.602,00	20.000,00	34.602,00	0,00	20.000
5.1	1	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đê trên địa bàn Phù Long, đặc khu Cát Hải (giai đoạn 1)	2086/QĐ-UBND, 09/7/2026; 2487/QĐ-UBND, 22/8.2026	2490/QĐ-UBND, 22/8/2026	54.602,00	20.000	34.602		20.000
6	1	UBND phường An Dương			54.839,67	20.000,00	34.839,67	0,00	20.000
6.1	1	Dự án xây dựng tuyến đường nối Nguyễn Trường Tộ với đê sông Lạch Tray – Giai đoạn 1 (kết nối từ đường Nguyễn Trường Tộ đến tuyến đường Quốc Tuấn hiện trạng)	1274/QĐ-UBND, 24/7/2026	1569/QĐ-UBND, 04/9/2026	54.839,67	20.000	34.840		20.000
7	1	UBND xã Hải Hưng			30.000	22.000	8.000	0	22.000
7.1	1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã, đoạn từ đường tỉnh 393 (thôn Ấp Yên) đến đường 195 (thôn Tiên Lữ)	Số 109/QĐ-UBND, ngày 15/12/2025; 160/QĐ-UBND, 14/8/2026	Số 305/QĐ-UBND, ngày 25/3/2026; 729/QĐ-UBND, 17/8/2026	30.000	22.000	8.000		22.000
8	1	UBND phường Nguyễn Trãi			30.000	22.000	8.000	0	22.000
8.1	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ đường Quyết Tiến kết nối với tuyến đường ĐH 186 đến nhà ông Trường thuộc tổ dân phố Lộc Đa	453/QĐ-UBND, 03/6/2026	723/QĐ-UBND, 28/8/2026	30.000	22.000	8.000		22.000
9	1	UBND phường Chu Văn An			40.000	22.000	18.000	0	22.000

TT	Số lượng DA	Đơn vị/Tên dự án, công trình	QĐ chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	QĐ đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	Tổng mức đầu tư			Lũy kế vốn cấp và giải ngân đến ngày 31/01/2026	NSTP BSMT cho NS phường/xã năm 2026 để thực hiện dự án
					Tổng số	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo dự án	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo nguyên tắc, tiêu chí; nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn khác của địa phương		
9.1	1	Chỉnh trang đô thị phố Chu Văn An, Hữu Nghị và đường dạo xung quanh Hồ Mật Sơn, phường Chu Văn An	1726/QĐ-UBND, 24/8/2026	1837/QĐ-UBND, 04/9/2026	40.000	22.000	18.000	0	22.000
10	1	UBND xã Khúc Thừa Dụ			39.500	21.000	18.500	0	21.000
10.1	1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Khúc Thừa Dụ (Đoạn từ đường trục Đông Tây qua các thôn Lũng Quý, An Cúc, Ngọc Chi đến đường ĐH02)	Số 547/QĐ-UBND ngày 27/02/2026; 1228/QĐ-UBND, 17/7/2026	1563/QĐ-UBND, 05/9/2026	39.500	21.000	18.500		21.000
11	1	UBND xã Đại Sơn			26.000	22.000	4.000	0	22.000
11.1	1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Đại Sơn tại các thôn Thượng Hải, Đông Phong	573/QĐ-UBND, 01/6/2026	925/QĐ-UBND, 04/9/2026	26.000	22.000	4.000		22.000
12	1	UBND xã Vĩnh Lại			29.865	22.000	7.865	0	22.000

TT	Số lượng DA	Đơn vị/Tên dự án, công trình	QĐ chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	QĐ đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	Tổng mức đầu tư			Lũy kế vốn cấp và giải ngân đến ngày 31/01/2026	NSTP BSMT cho NS phường/xã năm 2026 để thực hiện dự án
					Tổng số	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo dự án	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo nguyên tắc, tiêu chí; nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn khác của địa phương		
12.1	1	Đường GTNT và hệ thống tiêu thoát nước: Đoạn từ QL37 đến đình Đỗ Xá và Đoạn từ Trạm biến áp xóm 5 đến Đình Đỗ Xá - Cống xóm 6	1622/QĐ-UBND, 04/9/2026	1625/QĐ-UBND, 06/9/2026	29.865	22.000	7.865		22.000
13	1	UBND xã Yết Kiêu			40.000	22.000	18.000	0	22.000
13.1	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường tỉnh 393 (thôn Anh) đi đường gom phải cao tốc HN-HP (thôn Khuông Phụ), xã Yết Kiêu	Số 1441/QĐ-UBND, ngày 12/12/2025	1075/QĐ-UBND, 12/6/2026; 1592/QĐ-UBND, 22/8/2026	40.000	22.000	18.000		22.000
14	1	UBND phường Trần Hưng Đạo			40.000	22.000	18.000	0	22.000
14.1	1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ Xưởng X56 đi trung tâm cai nghiện, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng	730/QĐ-UBND ngày 18/6/2026	1014/QĐ-UBND, 26/8/2026	40.000	22.000	18.000		22.000
15	1	UBND xã Hà Tây			16.710	15.000	1.710	0	15.000
15.1	1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Văn Xuyên, xã Hà Tây, đoạn từ ngã ba đường 190D đi xã Thanh Hà	961/QĐ-UBND, 22/6/2026	1147/QĐ-UBND, 22/7/2026; 1335/QĐ-UBND, 27/8/2026	16.710	15.000	1.710		15.000
16	1	UBND xã Thanh Miện			40.210	35.000	5.210	0	35.000

TT	Số lượng DA	Đơn vị/Tên dự án, công trình	QĐ chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	QĐ đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	Tổng mức đầu tư			Lũy kế vốn cấp và giải ngân đến ngày 31/01/2026	NSTP BSMT cho NS phường/xã năm 2026 để thực hiện dự án
					Tổng số	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo dự án	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo nguyên tắc, tiêu chí; nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn khác của địa phương		
16.1	1	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Ngũ Hùng (cũ), đoạn từ nhà văn hóa thôn My Tri đến đường tỉnh 396C; đoạn từ ngã ba La Ngoại, qua nhà văn hóa thôn Tiêu Lâm đến đường tỉnh 392B, xã Thanh Miện	191/QĐ-UBND, 15/7/2026	1902/QĐ-UBND, 29/8/2026	40.210	35.000	5.210	0	35.000
17	1	UBND xã Phú Thái			41.220	21.000	20.220	0	21.000
17.1	1	Cải tạo, nâng cấp đường liên thôn Tân Thành - Lễ Độ	617/QĐ-UBND, 09/3/2026; 1949/QĐ-UBND, 22/8/2026	1964/QĐ-UBND, 25/8/2026	41.220	21.000	20.220		21.000
18	1	UBND phường Trần Nhân Tông			56.000	22.000	34.000	0	22.000
18.1	1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐH184 trên địa bàn phường Trần Nhân Tông (giai đoạn 1)	1292/QĐ-UBND, 21/8/2026	1329/QĐ-UBND, 07/9/2026	56.000	22.000	34.000	0	22.000
19	1	UBND xã Hợp Tiến			18.000	12.000	6.000	0	12.000

TT	Số lượng DA	Đơn vị/Tên dự án, công trình	QĐ chủ trương đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	QĐ đầu tư (Số QĐ, ngày, tháng năm)	Tổng mức đầu tư			Lũy kế vốn cấp và giải ngân đến ngày 31/01/2026	NSTP BSMT cho NS phường/xã năm 2026 để thực hiện dự án
					Tổng số	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo dự án	NSTP BSMT cho NS phường/xã theo nguyên tắc, tiêu chí; nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn khác của địa phương		
19.1	1	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã từ đường 390 đến ranh giới xã Trần Phú	720/QĐ-UBND, 15/12/2025; 256/QĐ-UBND, 26/02/2026; 958/QĐ-UBND, 28/8/2026	367/QĐ-UBND, 20/4/2026; 969/QĐ-UBND, 07/9/2026	18.000	12.000	6.000		12.000
20	1	UBND xã Nam Sách			119.500	50.000	69.500	0	50.000
20.1	1	Dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông thôn Trúc Khê - Nham Cáp, xã Nam Sách với phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng	1782/QĐ-UBND, 28/8/2026	1255/QĐ-UBND, 22/12/2025; 1793/QĐ-UBND 04/9/2026;	119.500	50.000	69.500		50.000
21	1	UBND xã Nam Thanh Miện			24.482	22.000	2.482	0	22.000
21.1	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ chợ Hâm, thôn Phương Khê đến đường tỉnh 396 cũ, xã Nam Thanh Miện	392/QĐ-UBND, 22/8/2026	1381/QĐ-UBND, 08/9/2026; 1376/QĐ-UBND, 07/9/2026	24.482,321	22.000	2.482		22.000
22	1	UBND phường Thạch Khê			32.000	22.000	10.000	0	22.000

[illegible]